

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 01-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Ông Hoàng Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tô Mạnh Hu (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1984; Tại thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng .

Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tô Bảo Đ, sinh năm: 1954 và Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1957;

Bị cáo có vợ là bà Trần Thị Đ, sinh năm 1985 (đã ly hôn)

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 08/5/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2010/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 25/11/2021, bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Lâm Hòa T (Tên gọi khác: T) - Sinh năm: 1988; Tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lâm Văn T, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1949 (đã chết);

Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1990

Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Huỳnh Nguyễn Dũng H (Tên gọi khác: Th) - Sinh năm: 1981; Tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn D, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1955;

Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1982

Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

4. Hồ Đình P (Tên gọi khác: P) - Sinh năm: 1975; Tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B - xã P - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Hồ Văn L, sinh năm: 1946 và bà Hoàng Thị P, sinh năm: 1948;
Bị cáo có vợ là bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1976
Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

5. Trần Đại Ng (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1982; Tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần C, sinh năm: 1933 (đã chết) và bà Đỗ Thị V, sinh năm: 1942 (đã chết);

Bị cáo có vợ là bà Đỗ Thị C, sinh năm 1982

Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/11/2021, bốn bị cáo gồm Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T (Tên gọi khác: T), Huỳnh Nguyễn Dũng H (Tên gọi khác: Th), Hồ Đình P (Tên gọi khác: P) cùng ngồi uống cà phê ở nhà bị cáo Trần Đại Ng thuộc thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, lúc này H là người khởi xướng, rủ 03 người còn lại đánh bài cào tố (tổ liêng) ăn thua bằng tiền thì cả bốn người đồng ý. Cả bốn người nói với Ng (chủ nhà) là chuẩn bị một chiếc chiếu và 05 (năm) bộ bài Tú lơ khơ để đánh, trong quá trình đánh nếu ai thắng tiền nhiều sẽ bỏ ra 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) xâu cho Ng, Ng đồng ý. Ng lấy chiếu trải xuống dưới nền nhà phòng khách và mang ra 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ đưa cho bốn người. Sau đó Ng lấy một cái ca nhựa để dưới chiếu bạc để khi có người thắng tiền sẽ bỏ tiền xâu vào trong ca cho Ng. Khi bắt đầu ngồi vào sòng bạc, cả Hu, T, H, P đều thống nhất hình thức, cách thức và luật đánh bài cào tố (tổ

liêng) cụ thể như sau: Mỗi người phải có ít nhất số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bỏ xuống dưới chiếu bạc để đánh ăn thua với nhau, trong quá trình đánh không một ai được cất dấu tiền ở trong người và ở chỗ khác, số tiền gốc và số tiền thắng bài của nhau đều phải để nguyên vẹn trên chiếc bạc. Sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để đánh, trong một ván bài mỗi người được chia lần lượt ba lá bài, chia theo chiều từ phải qua trái, sau khi chia bài xong mỗi người phải bỏ xuống dưới chiếc bài số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền tẩy (còn gọi là tiền đường), sau đó xem bài và bắt đầu tổ; tổ theo chiều từ phải sang trái bắt đầu từ người ở bên phải người chia bài cho đến người cuối cùng; một ván bài tổ nhiều vòng và tổ tùy thích nhưng tổ tối đa cao nhất là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); khi tổ có người theo bài, có người úp bài đến khi nào còn lại người cuối cùng còn bài sẽ ăn (thắng) hết tiền của những người còn lại trong ván bài vừa tổ này, người thắng ván bài trước sẽ được quyền chia bài ván sau. Hình thức đánh bài cào tổ (tổ liêng): mỗi người được phát 03 quân bài, trong đó: Nếu tính điểm thì 9 điểm đôi gồm một con 9 và một đôi là cao nhất; Nếu có ba con giống nhau thì 03 con “Xi” (A) là cao nhất, 03 con “Heo” (2) là thấp nhất; Nếu liêng (tức là xảnh – là số thứ tự các con bài) thì thấp nhất là ba con A-2-3, cao nhất là 03 con Q-K-A (át cơ); trong các hình thức này thì xảnh (tức liêng) là cao nhất và giữa xảnh với xảnh thì xảnh nào cao hơn sẽ thắng. Sau khi thống nhất luật đánh như trên, Tô Mạnh Hu bỏ xuống chiếu bạc số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Lâm Hòa T bỏ xuống chiếu bạc số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Huỳnh Nguyễn Dũng H bỏ xuống chiếu bạc số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Hồ Đình P bỏ xuống chiếu bạc số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh ăn thua với nhau. Cả bốn cùng nhau đánh bài cào tổ cho đến 16 giờ 00 phút ngày 16/11/2021 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tại nhà bị cáo Trần Đại Ng thuộc thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã H, huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tô Mạnh Hu về hành vi đánh bạc với hình thức “Cào tổ” (tổ liêng), thu giữ trên chiếu bạc số tiền 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 52 lá bài tú lơ khơ, 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 (Một) ca nhựa trong suốt cao 17cm, miệng ca nhựa 13cm bên trong có số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) cùng một số đồ vật, tài sản khác. Thời điểm bắt quả tang, Hồ Đình P, Huỳnh Nguyễn Dũng H và Lâm Hòa T bỏ chạy được. Vào ngày 18/11/2021 thì T, H và vào ngày 19/11/2021 thì P đều đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo như trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐH ngày 14 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng đều đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P và Trần Đại Ng phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Dũng H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Tô Mạnh Hu từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt các bị cáo Lâm Hòa T, Hồ Đình P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Đại Ng từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự buộc mỗi bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu kích thước 1,90m x 1,55m; 52 (năm hai) lá bài tú lơ khơ và 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 (một) ca nhựa trong suốt cao 17cm, miệng ca rộng 13cm.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc: 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) đựng trong 01 ca nhựa trong suốt trên chiếu bạc.

- Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại các tài sản:

+ Số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Tô Mạnh Hu.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Hồ Đình P;

+ 01 (một) xe máy biển số 49L1-15989, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen; 01 (một) ví da màu đen hiệu OWEN, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím, màn hình cảm ứng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số

001084041056 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Mạnh Hu cho Tô Mạnh Hu.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng của Trần Đại Ng.

Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng nói lời sau cùng: “Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương thức cũng như công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm. Do đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/11/2021, trong khi đang uống cà phê tại nhà bị cáo Trần Đại Ng thuộc thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Huỳnh Nguyễn Dũng H đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T và Hồ Đình P đánh bài cào tổ ăn tiền thì cả bốn bị cáo đồng ý. Cả bốn bị cáo thống nhất bảo Ng (chủ nhà) chuẩn bị 01 chiếc chiếu, 05 bộ bài tứ lơ khơ và sử dụng phòng khách của Ng để đánh bạc, khi có ván thắng sẽ cho Ng tiền xâu thì Ng đồng ý. Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T và Hồ Đình P mỗi người bỏ xuống chiếu bạc trước mặt mình số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Huỳnh Nguyễn Dũng H bỏ số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Cả bốn đánh bài cào tổ (tổ liêng) ăn tiền cho đến 16 giờ 00 phút ngày 16/11/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 20.150.000 đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền

900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) tiền xâu để trong ca nhựa trên chiếu bạc cùng nhiều đồ vật, tài sản khác. Thời điểm bắt quả tang, H, T và P bỏ chạy được nhưng vào ngày 18/11/2021 thì T, H và vào ngày 19/11/2021 thì P đều đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo. Trần Đại Ng cũng thừa nhận hành vi giúp sức để được hưởng tiền xâu từ các đối tượng đánh bạc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ và tại phiên tòa Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo như trên.

Hành vi đánh bài ăn tiền của các bị cáo có lỗi cố ý, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã làm gia tăng tệ nạn cờ bạc bị xã hội lên án. Đồng thời hành vi của bị cáo là một trong những nguy cơ làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, dẫn đến nhiều hoạt động phạm tội khác nếu như không được ngăn chặn kịp thời. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tụ tập để sát phạt nhau được thua bằng tiền.

Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm, tuy nhiên là một vụ án đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò, bàn bạc và lên kế hoạch cụ thể cho từng đối tượng mà chỉ là sự thống nhất ý chí cao về mục đích đánh bạc ăn tiền trái phép qua hình thức “cào tổ”. Đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Dũng H: Trong vụ án này, bị cáo H chính là người khơi mào, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác đánh bạc, chính bị cáo đã đề cập việc đánh bạc tại nhà của bị cáo Ng. Còn các bị cáo còn lại gồm: Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T và Tô Mạnh Hu đều là những đồng phạm cùng bị cáo H với vai trò đều là người thực hành tích cực, thống nhất ý chí cao cùng thực hiện hành vi đánh bài cào tổ được thua bằng tiền. Riêng đối với bị cáo Trần Đại Ng phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong việc lấy 01 chiếc chiếu trải nền nhà phòng khách, lấy 05 bộ bài tú lơ khơ và 01 ca nhựa trong suốt để đựng tiền xâu và số tiền xâu thu được thì Ng là người được hưởng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm s (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (người phạm tội đầu thú).

Các tình tiết giảm tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm này thì bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội nên mức hình phạt cần cao hơn các bị cáo khác; Đối với bị cáo Hu có nhân thân xấu nên mức án cũng cao hơn các bị cáo khác nhưng bằng bị cáo H; Đối với các bị cáo Lâm Hòa T, Hồ Đình P tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có mức án bằng nhau và thấp hơn bị cáo H và Hu. Đối với bị cáo Trần Đại Ng mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng chính từ sự giúp sức tích cực của mình đã góp phần tạo nên một vụ án đồng phạm đánh bạc nên cũng cần trừng trị nghiêm khắc, về mức án cũng cần bằng bị cáo Lâm Hòa T, Hồ Đình P.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra trong vụ án này thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc để trừng trị chính kẻ phạm tội nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ đã ly hôn, vợ bỏ đi khỏi địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương vì vậy đã đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nên chỉ cần xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc chiếu kích thước 1,90m x 1,55m; 52 (năm hai) lá bài tú lơ khơ và 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 (một) ca nhựa trong suốt cao 17cm, miệng ca rộng 13cm. Đây là những vật dụng, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định pháp luật.

- Số tiền thu trên chiếu bạc: 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) đựng trong 01 ca nhựa trong suốt trên chiếu bạc. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục

đích đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ Số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của Tô Mạnh Hu.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Hồ Đình P;

+ 01 (một) xe máy biển số 49L1-15989, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen; 01 (một) ví da màu đen hiệu OWEN; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím, màn hình cảm ứng đều của Tô Mạnh Hu; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001084041056 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Mạnh Hu.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng của Trần Đại Ng.

Xét đây là tài sản cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án gồm số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của Tô Mạnh Hu; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Hồ Đình P; 01 (một) xe máy biển số 49L1-15989, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím, màn hình cảm ứng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Mạnh Hu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng của Trần Đại Ng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng không xác định được chủ sở hữu; 01 (một) xe máy biển số 61H1-6623, nhãn hiệu Max của bị cáo Huỳnh Nguyễn Dũng H nhưng hiện nay H chưa cung cấp được các tài liệu chứng minh thuộc sở hữu của mình. Các vật chứng này, cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về án phí:

Buộc các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tô Mạnh Hu 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Dũng H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Hòa T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đình P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đại Ng 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022).

Giao các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Trần Đại Ng cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hồ Đình P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người

bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu kích thước 1,90m x 1,55m; 52 (năm hai) lá bài tú lơ khơ và 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 (một) ca nhựa trong suốt cao 17cm, miệng ca rộng 13cm.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Tô Mạnh Hu số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 (một) xe máy biển số 49L1-15989, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen; 01 (một) ví da màu đen hiệu OWEN, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím, màn hình cảm ứng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001084041056 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Mạnh Hu.

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Đình P 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Đại Ng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng.

+ Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng không xác định chủ sở hữu; 01 (một) xe máy biển số 61H1-6623, nhãn hiệu Max của bị cáo Huỳnh Nguyễn Dũng H nhưng hiện nay H chưa cung cấp được các tài liệu chứng minh thuộc sở hữu của mình.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án gồm số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của Tô Mạnh Hu; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Hồ Đình P; 01 (một) xe máy biển số 49L1-15989, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím, màn hình cảm ứng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Mạnh Hu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng của Trần Đại Ng.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 18/4/2022.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tô Mạnh Hu, Lâm Hòa T, Huỳnh Nguyễn Dũng H, Hồ Đình P, Trần Đại Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND, Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

(ĐÃ KÝ)

Đinh Xuân Trường